

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 4949/2024/DS-ST

Ngày: 30/9/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Đinh Thị Diễm Kiều

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 490/2020/TLST- DS ngày 23/11/2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7745/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* ông Tống Sỹ Biên, sinh năm 1964

Địa chỉ: số 3/13F Đường 1, khu phố Ông Nhiêu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Ngô Thị Bé, sinh năm 1996

Địa chỉ: 4A/6 Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 03/11/2020). (có mặt)

*Bị đơn:* bà Đỗ Thị Út, sinh năm 1975

Hộ khẩu thường trú: 15A Đường 4, khu phố 6, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Xưởng Giấy, Trại giam An Phước - ấp 5, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. (có yêu cầu vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Văn Thảo, sinh năm 1974

Địa chỉ: số 835/34/2 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Tống Sỹ Biên có đại diện bà Ngô Thị Bé trình bày:

1. Nội dung vụ kiện: Năm 2018, qua mối quan hệ quen biết với ông Nguyễn Văn Thảo, nên ông Tống Sỹ Biên được ông Nguyễn Văn Thảo giới thiệu đến gặp bà Đỗ Thị Út để làm hồ sơ nhà đất cho ông Biên. Sau đó, ông Biên với ông Thảo đến gặp bà Út để thỏa thuận (hai bên không lập hợp đồng với nhau) về việc “bà Út sẽ hợp thức hóa hồ sơ nhà đất, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Biên tại thửa (rạch) đất ở, tờ bản đồ số 33, số 47-19 đường số 7, khu phố Phước Lai, phường Long Trường, quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, giá thỏa thuận khi hoàn thành xong công việc là 200.000.000 đồng.

Ngay sau khi thỏa thuận xong, ông Biên đã đưa tiền cho bà Út có ông Thảo làm chứng, tổng cộng là 200.000.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 13/10/2018 đưa số tiền 15.000.000 đồng; Ngày 17/10/2018 đưa số tiền 150.000.000 đồng; Ngày 30/10/2018 đưa số tiền 35.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bà Út cam kết với ông Biên trong thời hạn 09 tháng (kể ngày 16/10/2018 đến tháng 07/2019) bà Út sẽ hoàn thành việc hợp thức hóa hồ sơ nhà đất, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Biên. Sau nhiều lần ông Biên liên hệ với bà Út để nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà Út thông báo bà đã nộp hồ sơ lên Ủy ban nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), hồ sơ gặp chút khó khăn nên bà Út đề nghị ông Biên chờ thêm thời gian, đồng thời bà Út yêu cầu ông Biên thanh toán thêm số tiền theo thỏa thuận.

Do mong muốn xong việc nhanh nên ông Biên đồng ý đưa thêm tiền cho bà Út, tổng cộng là 155.000.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 17/07/2019 đưa thêm 10.000.000 đồng; ngày 22/9/2019 đưa thêm 2.000.000 đồng; ngày 10/10/2019 đưa thêm 1.000.000 đồng; ngày 14/12/2019 đưa thêm 16.000.000 đồng; ngày 23/02/2020 đưa thêm 30.000.000 đồng; ngày 11/03/2020 đưa thêm 10.000.000 đồng; ngày 19/03/2020 đưa thêm 50.000.000 đồng; ngày 27/04/2020 đưa thêm 10.000.000 đồng; ngày 07/05/2020 đưa thêm 1.000.000 đồng; ngày 13/06/2020 đưa thêm 5.000.000 đồng; ngày 28/06/2020 đưa thêm 10.000.000 đồng; ngày 04/07/2020 đưa thêm 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông Biên đã đưa cho bà Út là 355.000.000 đồng (ba trăm năm mươi lăm triệu đồng). Số tiền này có biên nhận do bà Út ký nhận đầy đủ.

Sau đó, ông Biên đã nhiều lần liên hệ với bà Út để hỏi về hồ sơ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Biên thì bà Út không hợp tác. Nên, ông Biên đến Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức) và đến Ủy ban nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Ủy ban nhân dân phường Long Trường để hỏi về hồ sơ nhà đất của ông Biên, thì ông Biên được biết bà Út hoàn toàn không làm gì đối với hồ sơ của ông Biên, nên ông Biên tìm gặp bà Út để

làm rõ, bà Út thừa nhận là bà Út chưa nộp hồ sơ làm thủ tục nhà đất cho ông Biên mà bà Út lấy tiền của ông Biên để làm việc khác. Sau nhiều lần liên hệ thì bà Út không hợp tác.

Ông Biên xác nhận, số tiền trên ông Biên chỉ đưa cho bà Út, không liên quan đến ông Nguyễn Văn Thảo. Nguồn tiền ông Tổng Sỹ Biên đưa cho bà Út là của cá nhân ông Biên. Ông Biên chỉ yêu cầu cá nhân bà Út trả lại số tiền bà Út đã nhận của ông Biên. Ngoài ra, ông Biên không có yêu cầu gì khác trong vụ kiện, không trình bày gì thêm.

Nay ông Tổng Sỹ Biên yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Đỗ Thị Út trả cho ông Biên số tiền 355.000.000 đồng (ba trăm năm mươi lăm triệu đồng).

## 2. Bị đơn bà Đỗ Thị Út có yêu cầu vắng mặt và có lời khai:

Bà Út xác nhận khoảng năm 2018 bà Út và ông Biên có mối quan hệ quen biết, nên giữa bà Út và ông Tổng Sỹ Biên có thỏa thuận với nhau (không lập hợp đồng) để bà Út nhận làm hồ sơ giấy tờ đất cho ông Biên, bà Út với ông Biên chỉ làm các giấy biên nhận tiền thể hiện việc bà Út có nhận tiền như ông Biên trình bày trên. Bà Út xác nhận đã nhận nhiều lần tiền của ông Biên đưa cho, bao nhiêu lần thì bà Út không nhớ rõ, nhưng giấy nhận tiền có chữ ký nhận của bà Út thì bà Út xác nhận do bà trực tiếp ký. Hồ sơ nhà đất bà nhận của ông Biên, bà Út đã trả lại hết cho ông Biên trước đó, do không làm được giấy tờ nhà đất như thỏa thuận nên bà Út có hứa sẽ trả lại số tiền đã nhận của ông Biên là 355.000.000 đồng.

Nay ông Biên yêu cầu bà trả lại số tiền 355.000.000 đồng thì bà Út đồng ý. Số tiền bà Út nhận của ông Biên bà Út chi tiêu cá nhân riêng. Bà Út xác nhận, số tiền trên bà Út nhận của ông Biên, không liên quan đến ông Nguyễn Văn Thảo. Do bà Út hiện đang đi chấp hành án tại Xưởng Giấy, Trại Giam An Phước tại ấp 5, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, nên bà Út yêu cầu vắng mặt và cũng không có yêu cầu phản tố.

## 3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Thảo có yêu cầu vắng mặt và có lời khai:

Ông Thảo và ông Tổng Sỹ Biên có mối quan hệ quen biết nhau. Ông Biên có hỏi ông Thảo có quen biết ai làm thủ tục hợp thức hóa giấy tờ nhà đất thì hỏi giúp ông Biên. Do ông Thảo có quen biết bà Út khi đi sao y hồ sơ tại phường Long Trường, nên ông Thảo có nói ông Biên đến gặp bà Út để làm thủ tục hợp thức hóa nhà đất. Nên ông Thảo chỉ ông Biên đến gặp bà Út, còn việc giữa ông Biên với bà Út thỏa thuận như thế nào ông Thảo không biết, ông Thảo cũng không nhận tiền của ông Biên, bà Út. Nay ông Thảo không có yêu cầu gì trong vụ kiện, ông Thảo đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Do bận công việc nên ông Thảo có yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng của vụ kiện.

Do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

## 4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho

đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật, tuy nhiên **còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.**

Đối với những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa ông Tổng Sỹ Biên với bà Đỗ Thị Út phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về hợp đồng dịch vụ thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại số 15A Đường 4, khu phố 6, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà Đỗ Thị Út, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Thảo có yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn là bà Đỗ Thị Út trả số tiền mà ông Biên đã đưa cho bà Út mà không yêu cầu cá nhân nào khác phải liên đới trả số tiền trên cùng với bị đơn. Vấn đề này, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, nên HĐXX không xem xét đến trách nhiệm trả nợ của người nào khác.

[2] Về nội dung:

Xét, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp các giấy ký nhận tiền có chữ ký của bà Út, cùng biên bản lấy lời khai của bị đơn bà Đỗ Thị Út ngày 27/8/2024, bà Út thừa nhận đã nhận số tiền 355.000.000 đồng của ông Biên và xác nhận chữ ký của bà Út và lời thừa nhận của đương sự là chứng cứ, nên không cần phải chứng minh. Do đó bà Út đã vi phạm thỏa thuận với ông Biên, bà Út đồng ý trả số tiền đã nhận cho ông Biên là 355.000.000 đồng. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm thỏa thuận với nguyên đơn, nguyên đơn đã giao tiền cho bị đơn nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại toàn

bộ số tiền bị đơn đã nhận là 355.000.000 đồng, căn cứ theo Điều 6, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 93, Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến của bị đơn bà Đỗ Thị Út về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và không có yêu cầu gì khác, nên HĐXX không xem xét gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Thảo đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, ông không cung cấp gì thêm, không có ý kiến, không có yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét gì thêm.

Từ những phân tích và nhận định trên, HĐXX nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và hợp pháp, nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Đối với vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử:** Vấn đề này, HĐXX ghi nhận bởi lý do vụ kiện cần thu thập tài liệu, chứng cứ, ủy thác của cơ quan khác mới giải quyết được vụ án. Nên, Hội đồng xét xử phải tiến hành các thủ tục xác minh, làm rõ, thu thập tài liệu, chứng cứ, nên dẫn tới việc kéo dài thời gian đưa vụ án ra xét xử.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Tổng Sỹ Biên.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 6; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 93; Điều 94; Điều 97; Điều 105; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và Điều 280 và Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tổng Sỹ Biên.

Buộc bà Đỗ Thị Út phải trả lại cho ông Tổng Sỹ Biên số tiền 355.000.000 đồng (ba trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị Út phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 17.750.000 đồng (mười bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Tổng Sỹ Biên toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 8.875.000 đồng (tám triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0058259 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án ND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Loan**